

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2025/DS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhỏ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ong Văn Đủ

Ông Trần Quốc Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 274/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đinh Hoàng Cảnh, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 158 Tôn Đức Thắng, khóm 8, phường 5, thành phố C, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông Hà Văn N1, sinh năm 1963

Bà Trương Thị N212, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện C, tỉnh C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đinh Hoàng Cảnh trình bày:

Vào ngày 15/3/2023 dương lịch, anh có cho vợ chồng ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, có lập Hợp đồng vay tiền và chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Mai Hương. Theo đó, ông N1 và bà N212 có thể chấp giao 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 565364 và DG 565363 đứng tên ông Hà Văn N1, bà Trương Văn Ni cho anh.

Từ thời điểm vay đến hiện tại, ông N1 và bà N212 chỉ trả lãi cho anh được 7.000.000đ ngày 15/4/2023 thì ngưng không đóng lãi cũng không trả tiền vốn vay cho anh.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 phải có nghĩa vụ trả cho anh số tiền vốn vay là 200.000.000đ và lãi suất tính từ

15/4/2023 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Đinh Hoàng Cảnh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh xác định trường hợp ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 trả đủ số tiền vốn và lãi suất thì anh đồng ý trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 đã thế chấp cho anh để đảm bảo khoản vay.

** Đối với bị đơn ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Hoàng Cảnh khởi kiện ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 có nơi cư trú tại ấp Rạch Muối, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông N1, bà N212 vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông N1, bà N212 là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Đinh Hoàng Cảnh khởi kiện yêu cầu buộc ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 phải trả cho anh C tổng số tiền đã vay là 200.000.000 đồng, thấy rằng: Giao dịch dân sự về việc vay tiền giữa anh C với ông N1, bà N212 có lập thành văn bản, cụ thể là Hợp đồng vay tiền ngày 15/3/2023 dương lịch có chứng thực tại Văn phòng công chứng Trần Mai Hương. Tại hợp đồng có thể hiện cụ thể bên cho vay, bên vay, số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay, quyền và nghĩa vụ của các bên,... Các nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của anh C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc ông N1, bà N212 phải có trách nhiệm trả cho anh C tổng số tiền vay là 200.000.000đ là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 15/3/2023 thì các đương sự chỉ thể hiện lãi suất tự thỏa thuận, không thể hiện cụ thể mức lãi suất là bao nhiêu. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc 200.000.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ tháng 5/2023 dương lịch đến đến ngày xét xử sơ thẩm (tháng 6/2025 dương lịch) tổng cộng là 25 tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, anh C xác định bị đơn là ông N1, bà N212 sau khi vay có đóng lãi cho anh được 01 tháng với số tiền là 7.000.000đ thì không đóng

lãi nữa, đồng thời anh yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 là phù hợp là 0,83%/tháng. Như vậy, từ tháng 5/2023 dương lịch đến tháng 6/2025 dương lịch là 25 tháng: $(200.000.000đ \times 0,83\%) \times 25 \text{ tháng} = 41.500.000đ$.

Như vậy, tổng số tiền lãi buộc ông N1, bà N212 phải có trách nhiệm trả cho anh C là 41.500.000đ.

[4] Đối với việc thế chấp số 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 565364 và DG 565363 đứng tên ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212, nguyên đơn là anh C không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C về việc đồng ý trả lại cho ông N1, bà N212 sau khi ông N1, bà N212 thanh toán xong các khoản nợ nêu trên cho anh C.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ, ông Hà Văn N1 và bà Trương Thị N212 thuộc đối tượng người cao tuổi có thể xem xét theo quy định pháp luật để được miễn, nhưng trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vắng mặt không có lý do và không có đơn xem xét nên vẫn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 26, 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đinh Hoàng Cảnh: Buộc ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 phải có nghĩa vụ trả cho anh C tổng số tiền nợ gốc vay là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 41.500.000đ (*Bốn mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng*). Tổng cộng là 241.500.000đ (*Hai trăm bốn mươi mốt triệu, năm trăm nghìn đồng*), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Anh Đinh Hoàng Cảnh có nghĩa vụ trả lại cho 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 565364 và DG 565363 đứng tên ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 sau khi ông N1, bà N212 thanh toán xong các khoản nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Văn N1, bà Trương Thị N212 phải có nghĩa vụ nộp 12.075.000đ (*Mười hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, chưa nộp.

4. Nguyên đơn là anh Đinh Hoàng Cảnh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 03/6/2024 có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.650.000đ (*Năm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0013278 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

4. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Văn Đủ

Trần Quốc Trí

Tăng Thị Nhớ

